

Bản án số: 145/2023/HS-ST
Ngày 17-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Bà Lê Thị Mỹ;

Ông Nguyễn Đình Ly.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cường; Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HS ngày 02/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T sinh 1980 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: Tổ A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: chạy xe ba gác; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T: Ông Võ Tấn T1 là Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị T6 sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú: xóm D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký tạm trú: số E tổ A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn S, sinh năm 1965; nơi đăng ký thường trú: Xóm D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký tạm trú: tổ A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị T2, vắng mặt;
2. Bà Hà Thị H1, có mặt;
3. Bà Nguyễn Thị Tuyết T3, vắng mặt;
4. Ông Lê Văn T4, có mặt;
5. Ông Lê Văn T5, có mặt;
6. Cháu Nguyễn Thị Hải L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T là hàng xóm của chị Lê Thị T6 và ông Lê Văn S ở tổ A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 16 giờ ngày 29/01/2022, ông S cùng con trai là anh Lê Văn T5 và cháu là chị Hà Thị H1 đến thửa đất số Z, tờ bản đồ số V, tọa lạc tại tổ A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương của anh Lê Văn T4 để chặt lá chuối. Lúc này, T đi uống bia tại nhà chị Lê Thị T2 về, thấy ông S chặt lá chuối, T không đồng ý vì cho rằng bụi chuối ở thửa đất trên là do T trồng. Hai bên cự cãi qua lại, được mọi người can ngăn nên ông S đi về nhà. Khi về đến nhà, do bức tức việc bụi chuối này là do mình trồng nhưng lại không được cắt lá nên ông S cầm 01 cây rựa cán bằng gỗ, lưỡi cong bằng sắt, dài 60cm quay lại định chặt bỏ bụi chuối. Cùng lúc này, T cũng đi đến chuồng gà gần bụi chuối lấy 01 thanh sắt hình hộp chữ nhật, dài 110cm cầm về nhà. Thấy ông S đi đến gần trước nhà T, chị Nguyễn Thị Tuyết T3 là hàng xóm của chị T6 và T la lớn “Chị T6 ơi, ông S cầm dao”, chị T6 liền chạy đến can ngăn và đẩy ông S về. Thấy ông S cầm rựa đi về phía của T, tưởng ông S định dùng rựa chém mình nên T xông đến chỗ ông S. Lúc này, chị T6 đứng giữa ông S và T, mặt hướng về phía ông S, lưng quay về phía của T thì bị T cầm cây sắt giơ lên cao, đánh theo hướng từ trên xuống dưới về phía ông S nên trúng vào thái dương đỉnh phải của chị T6, làm chị T6 ngã xuống đường, bất tỉnh. T tiếp tục cầm thanh sắt xông vào đánh vào đầu của ông S, hai bên giằng co qua lại nên T bị dao rựa cửa vào tay phải gây thương tích. Thấy vậy, anh T5 và T4 chạy đến cùng với ông S ôm, vật ngã T xuống đất. Lúc này, cháu Nguyễn Thị Hải L là con gái của T từ trong nhà cầm mũ bảo hiểm

chạy đến đánh vào lưng của anh T5, T vùng dậy bỏ chạy vào nhà, còn anh T4 đưa chị T6 đến Bệnh viện H2 cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện C điều trị. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Trung T đến Công an phường đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0363 ngày 21/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai ông Nai giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Lê Thị T6, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo mổ vùng trán đỉnh chằm trái kích thước 22 x 0,3cm. Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm).

+ Sẹo vết thương trên nền vết mổ đỉnh thái dương phải kích thước 22 x 0,3cm. Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm).

+ Sẹo mổ dẫn lưu đỉnh chằm kích thước 0,5 x 0,5cm. Tỷ lệ: 01% (một phần trăm).

+ Sẹo mổ dẫn lưu đỉnh chằm kích thước 0,2 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01% (một phần trăm).

+ Tổn thương gãy cung gò má phải. Tỷ lệ: 08% (tám phần trăm).

+ Vài ổ tổn thương não vùng trán hai bên 0,6cm. Tỷ lệ: 21% (hai mươi một phần trăm).

+ Tổn thương khuyết sọ bán cầu trái, đáy mềm kích thước 7,1 x 9,2cm. Tỷ lệ: 31% (ba mươi một phần trăm).

+ Tổn thương khuyết sọ bán cầu phải, đáy cứng kích thước 07 x 09cm. Tỷ lệ: 26% (hai mươi sáu phần trăm).

+ Tổn thương gãy cánh nhỏ xương bướm phải, thành xoang xương bướm, xương đá bên phải. Tỷ lệ: 16% (mười sáu phần trăm).

+ Rối loạn ngôn ngữ kiểu Broca mức độ nhẹ. Tỷ lệ: 16% (mười sáu phần trăm).

+ Chấn thương sọ não dẫn đến yếu 1/2 người bên phải mức độ nhẹ. Tỷ lệ: 36% (ba mươi sáu phần trăm).

+ Tổn thương nứt sọ trán phải kích thước 03cm, điện não đồ không có ổ tổn - thương tương ứng. Tỷ lệ: 11% (mười một phần trăm).

+ Tổn thương nứt sọ chằm trái kích thước 08cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 16% (mười sáu phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Lê Thị T6 là 88% (tám mươi tám phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0503 ngày 10/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai ông đối với bị hại Lê Thị T6, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ bệnh án và tài liệu hiện có:

+ Vào khoảng 16 giờ ngày 29/01/2022, nạn nhân Lê Thị T6 bị đánh gây thương tích.

+ Tồn thương chính: Vết thương thái dương đỉnh phải dài 20cm. Tụ máu khí ngoài màng cứng vùng trán đỉnh trái, gây lệch đường giữa sang phải khoảng 5,5mm, y chèn ép não thất bên hai bên. Tụ khí nội sọ rải rác hai bán cầu đại não. Xuất huyết khoang dưới nhện vùng trán đỉnh thái dương phải. Tụ máu liềm đại não, xuất huyết quanh cầu não hai bên. Gãy cánh nhỏ xương bướm phải, cung gò má phải. Nứt sọ chằm trái, nứt sọ trán thái dương hai bên. Gãy lún sọ đỉnh phải, gãy xương đá phải, gãy thành xoang bướm phải. Tụ máu xoang bướm phải. Tụ khí và tụ máu mô mềm vùng đỉnh hai bên và chằm trái.

2. Kết luận theo nội dung trung cầu, yêu cầu giám định:

+ Cơ chế hình thành vết thương của bị hại Lê Thị T6, sinh năm 1977: Vết thương thái dương đỉnh phải dài 20cm. Tụ máu khí ngoài màng cứng vùng trán đỉnh trái, gây lệch đường giữa sang phải khoảng 5,5mm, chèn ép não thất bên hai bên. Tụ khí nội sọ rải rác hai bán cầu đại não. Xuất huyết khoang dưới nhện vùng trán đỉnh Thái dương phải. Tụ máu liềm đại não, xuất huyết quanh cầu não hai bên. Gãy cánh nhỏ xương bướm phải, cung gò má phải. Nứt sọ chằm trái, nứt sọ trán thái dương hai bên. Gãy lún sọ đỉnh phải, gãy xương đá phải, gãy thành xoang bướm phải. Tụ máu xoang bướm phải. Tụ máu và tụ khí mô mềm vùng đỉnh hai bên và chằm trái. Tồn thương do vật tày tác động lực rất mạnh vào vùng thái dương đỉnh phải, theo hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, chệch từ phải qua trái gây nên lực dội lan tỏa trên xương sọ, mặt và tổ chức não của nạn nhân.

+ Nếu không được cứu chữa kịp thời thì có khả năng dẫn đến tử vong hay không: Bệnh nhân Lê Thị T6 vào viện trong tình trạng sốc, mạch nhanh, kích thích, tiếp xúc chậm, đây là tình trạng cấp cứu tối cấp nếu không sẽ ảnh hưởng tính mạng của nạn nhân.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0360 ngày 12/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai ông Lê Văn S, kết luận như sau:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng đỉnh kích thước 3x0,3cm. Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm).

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Văn S là 02% (hai phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0359 ngày 15/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Trung T, kết luận như sau:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo kẽ ngón 1-2 bàn tay phải kích thước 1,5x0,2cm. Tỷ lệ: 01% (một phần trăm).

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Trung T là 01% (một phần trăm).

Về thu giữ đồ vật: 01 (một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, bảng 4x6cm, dài 110cm; 01 (một) cây rửa cán gỗ, lưỡi cong bằng sắt, dài 60cm.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: bị hại Lê Thị T6 yêu cầu bị can Nguyễn Trung T bồi thường 377.231.898 (ba trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm ba mươi một nghìn tám trăm chín mươi tám) đồng. Bị can T đã hỗ trợ, bồi thường cho bị hại T6 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Do đó, bị hại T6 yêu cầu bồi thường thêm 370.000.000 (ba trăm bảy mươi triệu) đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 102/CT-VKSBD.P2 ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T trình bày: thống nhất với tội danh và điều khoản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; về trách nhiệm dân sự bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền mà bị hại yêu cầu; về mức hình phạt, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức Viện kiểm sát đề nghị, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Nguyễn Trung T đồng ý với lời trình bày của người bào chữa và không tranh luận bổ sung gì thêm;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ ngày 29/01/2022 tại tổ A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trung T và ông Lê Văn S xảy ra mâu thuẫn khi T không cho ông S chặt lá chuối tại bụi chuối trồng trên thửa đất của anh Lê Văn T4. Thấy ông S cầm rựa, chị Lê Thị T6 nghĩ ông S định gây thương tích cho T nên đến can ngăn và đẩy ông S về nhà. Lúc này, mặc dù T6 không có mâu thuẫn gì với T và đang đứng giữa T với ông S để can ngăn nhưng T đã dùng cây sắt là hung khí nguy hiểm đánh theo hướng từ trên xuống dưới về phía ông S, bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, làm cây sắt trúng vào thái dương đỉnh phải của chị T6. Hành vi của T mang tính chất côn đồ, tấn công vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể chị T6, với tỷ lệ thương tích 88%. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người bị hại, có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tính mạng sức khỏe của người khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đầu thú và tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả đã gây ra là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, áp dụng điều luật là phù hợp; tuy nhiên mức hình phạt đề nghị xử lý đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc; do đó Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 377.231.898 (ba trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm ba mươi một nghìn tám trăm chín mươi tám) đồng trong đó bao gồm tiền thuốc là 14.256.000 đồng; tiền tái khám 500.000 đồng; tiền xe đi lại khám chữa bệnh (04 lần) 1.400.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 48.000.000 đồng; tiền công lao động trong những ngày không làm việc được (08 tháng) số tiền là 168.000.000 đồng; tiền công của người chăm sóc (25 ngày đêm) 12.500.000 đồng. Xét thấy đây là các khoản chi phí, yêu cầu hợp lý nên có cơ sở chấp nhận; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường ho bị hại số tiền 370.231.898 (ba trăm bảy mươi triệu hai trăm ba mươi một nghìn tám trăm chín mươi tám) đồng; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của người bị hại, xét thấy đây là ý chí tự nguyện phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 (một) thanh sắt dạng hình hộp chữ nhật, bảng 4x6cm, dài khoảng 110cm; 01 (một) cây rựa cán gỗ, lưỡi cong bằng sắt, dài 60cm là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án; ngoài ra, bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Giết người”.
2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, các điều 13, 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị T6 số tiền 370.231.898 (ba trăm bảy mươi triệu hai trăm ba mươi một nghìn tám trăm chín mươi tám) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) thanh sắt dạng hình hộp chữ nhật, bảng 4x6cm, dài khoảng 110cm (hai đầu được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trung T, Nguyễn Thành L1, Phạm Công B và dấu mộc của Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) cây rựa cán gỗ, lưỡi cong bằng sắt, dài 60cm (được niêm phong có chữ ký của Lê Văn S, Nguyễn Thành L1, Phạm Công B và dấu mộc của Công an phường Đ, thành phố D, Bình Dương).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí sơ thẩm: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 18.511.595 (mười tám triệu năm trăm mười một ngàn năm trăm chín mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- PC01 - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VT (2), hồ sơ vụ án, Tòa HS (2); THMD, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc